TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HSST
Ngày: 24/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 12/6/2023 đối với các bị cáo:

1. **NGÔ VĂN T**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 19 tháng 7 năm 1997 tại: tỉnh Quảng Bình; Nơi thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình; Nơi ở hiện tại: Số nhà A1 đường B1, phường C1, quận D1, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 044097001548 cấp ngày 11 tháng 12 năm 2016. Nơi cấp: Công an TP. Đà Nẵng; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Ngô Văn Th (sinh năm: 1969) và bà: Trần Thị Th1 (sinh năm: 1975) đều còn sống; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/3/2023, có mặt tại phiên tòa.

2. **NGUYỄN VĂN Q** . Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1998 tại: tỉnh Quảng Nam; Nơi thường trú: Số nhà A2 đường B2, phường C2, quận D2, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 049098014399 cấp ngày 11 tháng 12 năm 2016. Nơi cấp: Công an TP. Đà Nẵng; Trình độ học vấn: lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn C (sinh năm: 1972) và bà: Lý Tú H (sinh năm: 1979) đều còn sống; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/3/2023, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ A3 phường B3, quận C3, Tp Đà Nẵng. (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ A4 phường B4, quận C4, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ A5 phường B5, quận C5, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

4. Bà Đào Thị Ánh N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Tổ A6 phường B6, quận C6, Tp Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ngô Văn Tr, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Tổ A7 phường B7, quận C7, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

2. Phạm Quốc K, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ A8 phường B8, quận C8, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Tổ A9 phường B9, quận C9, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

4. Nguyễn Ngọc A, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ A10 phường B10, quận C10, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua ma túy để bán kiếm lời, ngày 07/03/2023, Ngô Văn T liên lạc hỏi mua 20 viên ma tuý thuốc lắc với giá 200.000 đồng/một viên và 1 gói ma tuý khay với giá 11.000.000 đồng của một người thanh niên (không rõ nhân thân lại lịch) tại tỉnh Quảng Bình. Đến chiều ngày 07/03/2023, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43F1-52628 đến Q lộ 1A đoạn đường tránh Nam Hải Vân, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng gặp nhà xe (không rõ tên và số điện thoại) lấy gói hàng có ma túy và thanh toán số tiền 15.000.000 đồng cho nhà xe trên, sau đó đem ma tuý trên về cất giấu trong tủ điện tại phòng kho của quán Karaoke Vầng Trăng, số 288 đường Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/03/2023, Nguyễn Văn Q đang ở nhà tại số 21/5 Nguyễn Thái Học, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam thì có một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) liên lạc hỏi mua ma túy thì Q đồng ý bán 08 viên ma túy thuốc lắc với giá 350.000 đồng / một viên và hai gói ma túy khay gồm 1 chỉ khay và nửa hộp năm với giá 5.000.000 đồng thì người thanh niên đồng ý và cho Q thêm 200.000 đồng, tổng số tiền là 8.000.000 đồng, hẹn giao dịch tại K52/H4/15C Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Sau đó, Q liên lạc với T qua số điện thoại 0763744485 hỏi mua ma túy thì T đồng ý bán 08 viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng/ một viên và hai gói ma túy với giá 3.700.000 đồng, tổng số tiền là 6.100.000 đồng; Q điều khiển xe mô tô Yamaha Jupiter biển kiểm soát 92N8-9668 đến tại tầng trệt của quán Karaoke Vầng Trăng, số 288 đường Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng để nhận số ma túy trên, Q hẹn sau khi bán được sẽ đưa tiền cho T. Sau khi nhận số ma túy của T, Q đi ra quán cà phê đối diện quán Karaoke chia hai gói ma túy trên thành ba gói theo yêu cầu của khách và cất giấu số ma túy trên vào trong ống tay áo khoác trái của Q đang mặc. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, Q điều khiển xe BKS 92N8-9668 đi một mình đến K52/H4/15C đường Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng để bán ma túy cho người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng chưa bán được, thì bị Đội CSĐTTP về Ma túy Công an Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng bắt quả tang, thu giữ:

- 01 gói nilong bên trong chứa 08 viên nén màu vàng không rõ hình dạng, theo Q khai nhận là ma túy thuốc lắc của Q, được niêm phong ký hiệu G1.

- 01 gói nilong kích thước (02 x 02)cm, 01 gói nilong kích thước (03 x 3,5) cm và 01 gói nilong kích thước (04 x 07) cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, theo Q khai nhận là ma túy khay của Q, được niêm phong ký hiệu G2.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn T tại số 288 đường Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, thu giữ tại tủ điện ở kho chứa đồ của quán: 01 gói nilong kích thước (07 x 11,5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, theo T khai nhận là ma túy khay, được niêm phong ký hiệu G3; 01 gói nilong kích thước (04 x 07) cm bên trong chứa 12 viên nén không rõ hình dạng và 02 mảnh vỡ màu vàng, theo T khai nhận là ma túy thuốc lắc, được niêm phong ký hiệu G4, cùng một số tài sản khác. T khai nhận số ma túy trên là của T cất giấu để bán kiếm lời, đối với hai mảnh vỡ ma túy màu vàng mà Công an thu giữ là của người bán cho thêm.

Tại Bản Kết luận giám định số 216/KL-KTHS ngày 15/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong các gói ni lông trong bì niêm phong ký hiệu G2, G3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng G2: 1,702gam, khối lượng G3:13,282 gam.

- Mẫu vật là 08 viên nén màu vàng không rõ hình dạng trong bì niêm phong ký hiệu G1 và 12 viên nén không rõ hình dạng, 02 mảnh vỡ viên nén đều màu vàng trong bì niêm phong ký hiệu G4 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng G1: 3,139 gam; khối lượng G4: 4,991 gam.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn trả sau kết luận giám định số số 216/KL-KTHS ngày 15/3/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng gồm 04 bì niêm phong kí hiệu "G1","G2","G3","G4", có đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự, CATP Đà Nẵng.

Thu giữ của Nguyễn Văn Q:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số IMEI:861128055477852, gắn sim số 0779591703.

- Số tiền 30.000 đồng.

- 01 xe máy Yamaha Jupiter màu xanh, biển kiểm soát 92N8-9668.

Thu giữ của Ngô Văn T:

- 01 cân điện tử; 10 vỏ bao nilong kích thước (04 x 07) cm; 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen, số imei 351002106137372, gắn sim số 0763744485; 01 điện thoại di động hiệu iphone màu vàng số imei 356712115764342 gắn sim số 0859333234

- 01 xe mô tô Vario biển kiểm soát 43F1-52628.

Kết quả thử test nước tiểu, Q âm tính với chất ma túy, T dương tính với chất ma túy. T khai nhận vào chiều ngày 07/3/2023, sau khi mua ma túy T có lấy ít bột vụn ma túy thuốc lắc sử dụng 1 mình tại quán Karaoke Vầng Trăng.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSTK ngày 18/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Đối với bị cáo Ngô Văn T:

+ Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự phạt bị cáo Ngô Văn T số tiền 20.000.000đ.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về vật chứng và tiền án phí.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Q và bị cáo Ngô Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 08/3/2023, bị cáo Ngô Văn T có hành vi bán trái phép 1,702 gam ma túy loại Ketamine và 3,139 gam ma túy loại MDMA cho bị cáo Nguyễn Văn Q, ngoài ra bị cáo T còn tàng trữ 13,282 gam ma túy loại Ketamine và 4,991 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích bán cho người khác. Tổng khối lượng ma túy bị cáo T mua bán trái phép là 23,114 gam, gồm 14,984 gam ma túy loại Ketamine và 8,13 gam ma túy loại MDMA. Đến 15 giờ 10 phút ngày 08/3/2023, tại trước số nhà K52/H4/15C đường Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng khi bị cáo Q đang chờ bán số ma túy vừa mua của bị cáo T cho người khác thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê bắt quả tang.

Tại Bản Kết luận giám định số 216/KL-KTHS ngày 15/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong các gói ni lông trong bì niêm phong ký hiệu G2, G3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng G2: 1,702gam, khối lượng G3:13,282 gam.

- Mẫu vật là 08 viên nén màu vàng không rõ hình dạng trong bì niêm phong ký hiệu G1 và 12 viên nén không rõ hình dạng, 02 mảnh vỡ viên nén đều màu vàng trong bì niêm phong ký hiệu G4 gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng G1: 3,139 gam; khối lượng G4: 4,991 gam.

Do đó, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc tình tiết định khung là *"Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này"* theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 18/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo nhận thức rõ mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài nên bị cáo T và Q đã mua bán trái phép chất ma tuý để hưởng lợi

chênh lệch. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm lan tràn tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và xâm phạm sức khoẻ cũng như sự phát triển bình thường giống nòi của dân tộc, đã làm cho một bộ phận thanh thiếu niên suy đồi phẩm chất, lối sống. Đây là loại tội phạm gây nguy hại lớn, bởi đó là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Chính tác hại đó mà pháp luật nghiêm cấm và nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo Q có thái độ thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có ông nội là người có công cách mạng được Nhà nước tặng nhiều Huân chương, bị cáo Q từng đi nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về áp dụng hình phạt bổ sung*: Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, phạt bị cáo T số tiền 20.000.000đ và phạt bị cáo Q số tiền 5.000.000đ theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 01 (một) bì niêm phong số 216/KL-KTHS ngày 15/3/2023 có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học sự tại TP. Đà Nẵng gồm 04 bì niêm phong kí hiệu "G1","G2","G3","G4", có đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng là mẫu vật hoàn trả sau giám định. Hội đồng xét xử thấy đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Vivo màu xanh, số IMEI:861128055477852, gắn sim số 0779591703 của bị cáo Q và 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen, số imei 351002106137372, gắn sim số 0763744485 của bị cáo T dùng để liên lạc mua và bán ma túy nên cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả số tiền 30.000đ thu giữ của bị cáo Q không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 cân điện tử; 10 vỏ bao nilong kích thước (04 x 07) cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu iphone màu vàng số imei 356712115764342 gắn sim số 0859333234 của bị cáo T là tài sản sử dụng cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để bảo đảm thi hành án.

Các vật chứng nêu trên chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tạm thời quản lý.

- Đối với 01 xe máy Yamaha Jupiter màu xanh, biển kiểm soát 92N8-9668. Qua điều tra xác định, xe môtô trên do bà Nguyễn Thị P đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07/03/2023, bà P có cho anh ruột là ông Nguyễn Văn C làm phương tiện đi lại, đến trưa ngày 08/3/2023, bị cáo Q mượn xe máy trên để đi công việc. Bà P và anh C không biết bị cáo Q sử dụng xe làm phương tiện mua bán trái phép chất ma tuý. Ngày 07/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị P là có cơ sở Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với 01 xe mô tô Vario biển kiểm soát 43F1-52628. Qua điều tra xác định, xe mô tô trên do chị Đào Thị Ánh N đứng tên chủ sở hữu. Ngày 08/3/2023, bị cáo T mượn xe máy trên để đi công việc, chị N không biết bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện mua bán trái phép chất ma tuý. Ngày 07/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đào Thị Ánh N là có cơ sở Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về vấn đề khác: Quá trình điều tra xác định, cơ sở Karaoke Vầng Trăng tại số 288 đường Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng do bà Nguyễn Thị Ngọc H làm chủ, cơ sở đã dừng hoạt động vào tháng 8/2022 do không đảm bảo các quy định về phòng cháy chữa cháy, bà H thuê T làm nhân viên trông coi hàng ngày, việc bị cáo T cất giấu trái phép chất ma túy bà H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Ngô Văn T, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với người thanh niên ở Quảng Bình bán ma tuý cho bị cáo T và người thanh niên hỏi mua ma tuý của bị cáo Q, hiện nay đều chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí HSST: Bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Văn Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giam ngày 08/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Văn T số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng).*

2. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giam ngày 08/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng).*

3. Về xử lý vật chứng*:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: Mẫu vật ma túy hoàn trả sau giám định 01 (một) bì niêm phong số 216/KL-KTHS ngày 15/3/2023 có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học sự tại TP. Đà Nẵng gồm 04 bì niêm phong kí hiệu "G1","G2","G3","G4", có đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự, CATP Đà Nẵng và 01 cân điện tử; 10 vỏ bao nilong kích thước (04 x 07) cm.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu Vivo màu xanh, số IMEI:861128055477852, gắn sim số 0779591703 của bị cáo Nguyễn Văn Q và 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen, số imei 351002106137372, gắn sim số 0763744485 bị cáo Ngô Văn T .

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn T 01 điện thoại di động hiệu iphone màu vàng số imei 356712115764342 gắn sim số 0859333234 nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 30.000đ theo biên lai thu số 0000792 ngày 26/5/2023 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2023).

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q và Ngô Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/6/2023). Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Bảo Huyền Trân